

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 364/2024/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, Về việc “ Xin ly hôn, nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Út K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Út K, sinh năm 1993 với anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1989.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Út K với anh Huỳnh Văn T được ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Út K với anh Huỳnh Văn T xác định có 01 con chung, sau khi ly hôn chị K được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Gia K1, sinh ngày 10/6/2019, chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Anh Huỳnh Văn T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dạy cháu K1 không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Út K với anh Huỳnh Văn T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: chị Nguyễn Thị Út K với anh Huỳnh Văn T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Út K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị K số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150, theo lai thu số 0004604, ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long.

- Anh Huỳnh Văn T không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Càng Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Càng Long.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm